

<p>CÔNG TY TNHH MTV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ</p>	<p>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</p>	<p>Mã số: HD.TN.246 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 15/10/2017 Trang: 2/3</p>
--	----------------------------	---

A. GIỚI THIỆU

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định phương pháp xác định hàm lượng ẩm và các chất bay hơi khác trong TACN.

2. Tài liệu tham khảo

Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa theo: AOAC 930.15

3. Nguyên tắc

Phương pháp này cho phép xác định độ ẩm bằng phương pháp trọng lượng với kỹ thuật sấy khô theo những điều kiện cụ thể phụ thuộc vào bản chất của mẫu.

B. THIẾT BỊ, DỤNG CỤ VÀ HÓA CHẤT

- Cân phân tích, độ chính xác 0,0001 mg
- Tủ sấy.
- Chén thủy tinh làm ẩm có nắp đậy.
- Bình hút ẩm.

C. KIỂM SOÁT QA/AC

- Trong mỗi đợt phân tích phải thực hiện các mẫu kiểm soát sau:
 - ✓ Blank hóa chất.
 - ✓ Mẫu lặp lại.

D. QUI TRÌNH THÍ NGHIỆM

1. Chuẩn bị mẫu:

Mẫu được nghiền mịn và đồng nhất trước khi phân tích

2. Thực hiện phân tích

Đem sấy chén và nắp trong tủ sấy ở $135 \pm 2^\circ\text{C}$ đến khối lượng không đổi, hoặc chênh lệch $\pm 0.001\text{g}$ so với lần cân trước đó (ghi nhận lại khối lượng), (mo) g (HV.023.H).

Cân 2g (m) mẫu vào chén, sau đó đậy nắp chén cho vào tủ sấy, mở nắp ra để bên cạnh, sấy ở $135 \pm 2^\circ\text{C}$ trong khoảng $4\text{h} \pm 1$ giờ. Đậy ngay nắp vào chén, lấy bỏ vào bình hút ẩm và

<p>CÔNG TY TNHH MTV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ</p>	<p>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</p>	<p>Mã số: HD.TN.246 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 15/10/2017 Trang: 3/3</p>
--	-----------------------------------	---

để nguội đến nhiệt độ phòng, lập lại đến khối lượng không đổi, chênh lệch giữa hai lần cân không quá 0.1% khối lượng phần mẫu thử (ms)g.

3. Tính kết quả

Độ ẩm trong mẫu được tính như sau:

$$\text{Độ ẩm (\%)} = \frac{(m_s - m_0) * 100}{m}$$

E. ĐẢM BẢO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mẫu lặp lại được thực hiện ít nhất 1 lần cho một lô mẫu (≤ 10 mẫu). Độ lệch tương đối giữa hai mẫu lặp lại không quá giới hạn cho phép theo phụ lục f AOAC

Nồng độ	RSD, %
100%	1.3
10%	1.9
1%	2.7
0.10%	3.7
100ppm	5.3
10ppm	7.3
1ppm	11
100ppb	15
10ppb	21
1ppb	30

F. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Kết quả báo cáo phân tích được ghi nhận lại trong phiếu phân tích, bao gồm:

- Mã số mẫu, ngày phân tích, thiết bị phân tích...
- Khối lượng cân của mẫu thử nghiệm.
- Khối lượng các lần cân.
- Các số liệu liên quan
- Những ghi nhận hay thay đổi khác (nếu có).